TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 19- 02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Thước

Ông Hoàng Viết Toàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thanh T (tên gọi khác: Trần Văn T) – sinh năm 1967, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự: Có 03 tiền sự (đã được xóa); tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 185 ngày 09 tháng 7 năm 1985, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân"; tại bản án số 100 ngày 27 tháng 01 năm 1986, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân"; tại bản án số 56 ngày 07 tháng 6 năm 1988, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; tại bản án số 12 ngày 17 tháng 02 năm 1998, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; tại bản án số 96 ngày 24 tháng 3 năm 2000, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; tại bản án số 102 ngày 15 tháng 5 năm 2007, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 17

tháng 24 ngày tù của bản án số 56 ngày 07 tháng 6 năm 1988 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 08 năm 11 tháng 24 ngày tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12 tháng 11 năm 2014; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10 tháng 10 năm 2019, tạm giam từ ngày 17 tháng 10 năm 2019; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Vũ Minh K; địa chỉ: Số X đường Y, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 10 năm 2019, Trần Thanh T đi bộ một mình đến nhà ông Nguyễn Văn T1 để xin tiền tiêu. Đến nơi, thấy cổng, cửa nhà ông T1 đều mở nên T đi vào trong gọi nhà nhưng không có người trả lời. Quan sát thấy trên mặt bàn uống nước trong phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó Trần Thanh T đã cầm chiếc điện thoại, giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người rồi ra đi ra khỏi nhà ông Nguyễn Văn T1, đi bộ về ngã tư Q. T vào cửa hàng điện thoại của anh Vũ Minh K ở số X đường Y bán chiếc điện thoại trên cho anh Vũ Minh K được 2.000.000đồng, T đã sử dụng số tiền trên để mua ma túy và tiêu sài cá nhân.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, ông Nguyễn Văn T1 có đơn trình báo và giao nộp cho cơ quan điều tra 01 USB màu xanh chứa dữ liệu trích xuất camera trong đó có hình ảnh Trần Thanh T trộm cắp chiếc điện thoại của ông Nguyễn Văn T1.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Trần Thanh T ra đầu thú và giao nộp 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, là trang phục Tân mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn T1.

Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Vũ Minh K, anh K đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại Trần Thanh T đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T1.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen đã qua sử dụng, giá trị định giá 4.360.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T khai đã có hành vi trộm cắp của ông Nguyễn Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50

màu đen, đã qua sử dụng tại nhà ông T1 ở thôn C, xã N, huyện A vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 10 năm 2019.

Công bố lời khai bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng khai có nội dung như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày ý kiến bổ sung về nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước 2.000.000đồng tiền thu lời bất chính.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thanh T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen đã qua sử dụng, trị giá 4.360.000đồng tại nhà ông Nguyễn Văn T1 ở thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 05 tháng 10 năm 2019.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[4] Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen đã qua sử dụng, giá trị định giá 4.360.000đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng về nhân thân, bị cáo đã có 03 tiền sự và 06 tiền án (đều đã được xóa).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi phạm tội, bị cáo Trần Thanh T đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, sau khi công bố bản cáo trạng, đại diện Viện

kiểm sát nhân dân huyện A đã trình bày ý kiến bổ sung về nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[9] Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu nên lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù ở mức giữa của khung hình phạt mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[11] Cơ quan điều tra - Công an huyện A đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen đã qua sử dụng cho ông Nguyễn Văn T1 là chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt có giá trị sử dụng không lớn, là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo không có yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Bị hại và người có quyền lợi liên quan không còn có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp:

[14] Đối với số tiền 2.000.000đồng, người có quyền lợi liên quan đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào công quỹ nhà nước.

- Về những vấn đề khác*:*

[15] Trong thời gian chấp hành Bản án số 56 ngày 07 tháng 6 năm 1988 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương), bị cáo đã trốn khỏi nơi giam vào ngày 21 tháng 9 năm 1988. Tại Bản án số 102 ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Tòa án nhân dân quận L đã kiến nghị với Trại giam H và Công an tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy cần tiếp tục kiến nghị với Trại giam H và Công an tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

[16] Đối với anh Vũ Minh K khi mua chiếc điện thoại của Trần Thanh T đã không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do Tân phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

- Về án phí:

[17] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T (tên gọi khác: Trần Văn T) 18 (mười tám) tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo Trần Thanh T (tên gọi khác: Trần Văn T) phải nộp 2.000.000đồng (hai triệu đồng) do phạm tội mà có vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại giam H;
- Công an tỉnh Hải Dương
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch